

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2017

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Lưu Trọng Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2017, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thụy Thúy P, sinh năm 1978. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1976. Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thụy Thúy P trình bày:

Về hôn nhân: Bà P và ông Hà Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào ngày 03/01/2002. Trong thời

gian chung sống, ông T là người không chăm lo tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc gây nợ nần phải bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8/2014 cho đến nay vẫn không có tin tức gì và đã bị tuyên bố mất tích bằng quyết định của Tòa án. Thấy rằng, ông T không có trách nhiệm với gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà P yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà P và ông T có tất cả 02 người con gồm: Hà Lê Kim T, sinh ngày 09/10/2002 và Hà Văn T, sinh ngày 04/4/2008. Bà P yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hôn nhân:* Giữa bà P và ông T tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nguyên nhân bắt nguồn từ việc, ông T không lo tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần phải trốn đi khỏi địa phương từ tháng 8/2014 và đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đến nay, ông T vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp Điều 51, Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung:* Bà P yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Hà Lê Kim T, sinh ngày 09/10/2002 và Hà Văn T, sinh ngày 04/4/2008. Xét thấy, bà P có đầy đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền, ông T đã bị tuyên bố mất tích, trong khi đó việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho các cháu là rất cần thiết. Nên cần giao cháu T và T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] *Về án phí:* Bà Lê Thụy Thúy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Lê Thụy Thúy P ly hôn ông Hà Văn T.
2. *Về con chung*: Giao cho bà Lê Thụy Thúy P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Lê Kim T, sinh ngày 09/10/2002 và cháu Hà Văn T, sinh ngày 04/4/2008.
3. *Về án phí*: Bà Lê Thụy Thúy P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0012906 ngày 11/4/2017. Bà P đã nộp đủ án phí.
4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (29/6/2017), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./-

Nơi nhận:

TAND tỉnh;
VKSND huyện;
THADS huyện;
Các đương sự;
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÊ MINH TUẤN

Nơi nhận:

TAND tỉnh;
VKSND huyện;
THADS huyện;
Các đương sự;
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

LÊ MINH TUẤN

